

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 17/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Phúc Tuyên,
2. Bà Ma Khánh Ly;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

BÙI THẾ A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/02/1987 tại huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Hoàng Thị L sinh năm 1959; vợ, con chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2021 của Công an xã N, huyện C, tỉnh T phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành nộp phạt).

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 110/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T, thời gian 03 tháng từ ngày 22/6/2021.

Nhân thân: Bản án số: 86/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tính đến thời điểm phạm tội ngày 07/12/2021 bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thế A đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 10/6/2021 của Công an xã N, huyện C, tỉnh T phạt tiền 1.500.000đồng, chưa nộp phạt). Đến ngày 07/12/2021 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 07/12/2021, Bùi Thế A nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Ngan) của gia đình ông Nguyễn Văn H (trú cùng thôn, cách nhà A khoảng 150m) để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. A một mình đi bộ ra phía sau nhà ông H, quan sát không thấy có người nên A trèo tường vào khu vực vườn chăn nuôi của gia đình ông H bắt trộm được 01 con Ngan đực, màu lông đen, trọng lượng khoảng 3,5kg. Khi lấy được Ngan, A trèo tường ra khỏi khu vực chăn nuôi thì bị ông H phát hiện và đuổi theo, A cầm theo con Ngan bỏ chạy về hướng nhà mình và thả Ngan xuống ao cá phía trước nhà để tránh bị phát hiện, rồi chạy ra phía sau nhà trốn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày A tự đem con Ngan đến trả lại cho gia đình ông H. Sau khi phát hiện sự việc ông H đến Công an xã N trình báo đề nghị giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: Giá trị tài sản 01 con Ngan đực, màu lông đen, loại Ngan ta có tổng trọng lượng 3,5kg có trị giá là **280.000đ** (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số 11/CT-VKSCH ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bùi Thế A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thế A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thế A, từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/12/2021. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 06

tháng tù của Bản án số: 86/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T, buộc bị cáo Bùi Thế A phải chấp hành mức án theo quy định.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Bùi Thế A đã mang trả lại 01 con ngan đực cho ông Nguyễn Văn Hòa là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thế A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn H xác định vào trưa ngày 07/12/2021, gia đình ông đã mất tài sản là 01 con Ngan đực có trọng lượng 3,5 kg trị giá 280.000 đồng do bị cáo Bùi Thế A trộm cắp. Cùng ngày ông đã được nhận lại tài sản, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 07/12/2021, Bùi Thế A,

đã có hành vi trộm cắp 01 con Ngan đực có trọng lượng 3,5 kg của ông Nguyễn Văn H, tại thôn T, xã N, huyện C, tỉnh T, trị giá tài sản là 280.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có tiền sự về tội trộm cắp tài sản (*chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính*) mà tiếp tục vi phạm, do đó việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết. Dù cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật của Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/6/2021 bị Công an xã N, huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 22/6/2021 bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T xử lý vi phạm hành chính quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*trong đó tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/6/2021 làm dấu hiệu định tội trong vụ án này*); ngày 29/11/2021 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án chưa có hiệu lực pháp luật lại tiếp tục vi phạm). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Có bố để được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất*", theo quy định tại điểm b, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội lỗi cố ý, do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Tài sản của bị hại Nguyễn Văn H đã được nhận lại, không bị thiệt hại, do đó không phải xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại gì, do vậy không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Bùi Thế A, 08 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số: 86/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T, buộc Bùi Thế A phải chấp hành chung là 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/12/2021.

Bùi Thế A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/02/2022.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn